

Số: **67/2026/QĐST-HNGĐ**

Đồng Tháp, ngày **28 tháng 4 năm 2026**

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **95/2026/TLST-HNGĐ** ngày **01 tháng 4 năm 2026**, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm B B, Phường H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm B B, Phường H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **17 tháng 4 năm 2026**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **17 tháng 4 năm 2026** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **Chị Nguyễn Ngọc G và anh anh Lê Văn K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: **Chị Nguyễn Ngọc G và anh anh Lê Văn K** thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có hai con chung tên Lê Hồng T, sinh ngày 10/11/2013 và Lê Minh T1, sinh ngày 26/9/2015, hiện đang sống chung với G. Chị G và anh K thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn, chị G được tiếp tục nuôi hai con (nguyện vọng của con cũng muốn sống với mẹ), anh K không cấp dưỡng nuôi con do chị

G không yêu cầu. Chị G cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị G và anh K cam kết tài sản vợ chồng không có và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị G và anh K cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Ngọc G và anh Lê Văn K thỏa thuận như sau: Chị G và anh K mỗi người chịu 75.000đ. Tuy nhiên, chị G đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh K số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị G phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004566 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Ngọc G được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV12-ĐT;
- UBND xã Tân Long,
thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (cũ),
nay là Thành phố Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh Tâm